TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 49/2019/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Bảo, ngày 08 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 51/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 2 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Văn H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn VQ, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng;

2. Chị Tạ Thị Th, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn VQ, xã TL, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Tạ Thị Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng từ ngày 04 tháng 7 năm 2013. Như vậy, hôn nhân này là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã xúc phạm không tôn trọng nhau. Mặc dù đã được gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ

nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa anh H và chị Th được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 2 năm 2019 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn H và chị Tạ Thị Th

[2] Về con chung: Anh H và chị Th có 01 con chung là Lê An Phúc Kh, sinh ngày 04 tháng 1 năm 2014. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao con chung chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 3/2019 cho tới khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Xét thấy, sự thỏa thuận này là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của Th. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh H và chị Th

[3] Về tài sản chung: Anh H và chị Th không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh H và chị Th thỏa thuận: Anh H nhận chịu cả lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét, thỏa thuận trên phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Tạ Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Lê An Phúc Kh, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2014 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng kể từ tháng 3/2019 cho tới khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số 0001343 ngày 28 tháng 02 năm 2019, của Chi cục Thi hành án Dân sự

huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Anh H đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Đức Vịnh